

Số: 191/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Đốc, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 287/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/9/2024:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị Ngọc G, sinh năm 1993, nơi cư trú: số A, tổ E, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Cao Thành T, sinh năm 1987, địa chỉ: : số A, tổ E, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dương Thị Ngọc G, sinh năm 1993 và ông Cao Thành T, sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Ông Cao Thành T được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Cao Thành T1, sinh ngày 19/12/2007 và Cao Thành Đ, sinh ngày 06/5/2009, cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Bà G không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Ông Cao Thành T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị Ngọc G và ông Cao Thành T thống nhất khai: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm:

Bà Dương Thị Ngọc G tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003982 ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; bà G được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Cao Thành T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 111, ngày 16/5/2012 Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang, không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện Kiểm sát TPCĐ;
- Thi hành án dân sự TPCĐ;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương